

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phụng

Bà Chu Thị Bội

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, Quyết định số 32/2024/QĐ-TA ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc thay đổi Hội thẩm nhân dân đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1), sinh ngày 12 tháng 02 năm 1973 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên, nơi ở hiện nay: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Dương Thuý B (tên gọi khác Dương Thị B), sinh năm 1955; có vợ: Chu Thị P (tên gọi khác Cao Thị P), sinh năm 1974 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2011/HSST ngày 29-11-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong ngày 04-02-2021 chưa được xóa án tích, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/HS-ST ngày 01-3-2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển tiền giả”, bị cáo kháng cáo tại Bản án hình sự phúc thẩm số 822 ngày 22-5-2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã bác kháng cáo, giữ y quyết

định của bản án hình sự sơ thẩm đối với Nguyễn Văn H, bị cáo đã chấp hành xong bản án đã được xoá án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 26-8-2024, quyết định gia hạn tạm giữ ngày 29-8-2024, tạm giam ngày 01-9-2024 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1978 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1947 (đã chết); có chồng: Nông Thanh L, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 13-01-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả” bị cáo đã chấp hành xong ngày 09-12-2023 chưa được xoá án tích, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/HSST ngày 27-2-1998 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 13 (mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, bị cáo đã chấp hành xong bản án đã được xoá án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 26-8-2024, quyết định gia hạn tạm giữ ngày 29-8-2024, tạm giam ngày 01-9-2024 đến nay, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Nông Văn T; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nông Văn B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24-8-2024, Nguyễn Văn H một mình bắt xe khách đi từ nhà tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xuống khu vực bến xe phía B thuộc khối A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến cổng bến xe phía B, Nguyễn Văn H xuống xe đi bộ thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 01m60, đeo khẩu trang (không rõ lai lịch đi xe mô tô không nhớ biển kiểm soát) đến chỗ Nguyễn Văn H, hỏi Nguyễn Văn H có nhu cầu gì không, Nguyễn Văn H nói muốn mua ma túy heroin và ma túy tổng hợp (đá, kẹo), người đàn ông hỏi Nguyễn Văn H muốn mua bao nhiêu. Nguyễn Văn H nói muốn mua 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy Heroin và 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy tổng hợp (đá, kẹo). Người đàn ông trên đồng ý, bảo Nguyễn Văn H đợi rồi điều khiển xe mô tô đi hướng về thành phố Lạng Sơn. Khoảng 01 tiếng sau, người đàn ông trên điều khiển xe mô tô quay lại, đưa cho Nguyễn Văn H 01 túi nilon màu đen, bên trong có 03 túi nilon dạng túi zip, túi zip thứ 01 chứa các cục, chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin, túi zip thứ 02 chứa 06 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp “kẹo”, túi zip thứ 03 chứa các tinh thể màu trắng là chất ma túy tổng hợp “đá”. Nguyễn Văn H kiểm tra xong, nhận số ma túy trên cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi đưa số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn

đồng) cho người đàn ông trên. Người đàn ông nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi đâu Nguyễn Văn H không được rõ. Còn Nguyễn Văn H tiếp tục bắt xe khách đi về nhà tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Khi về đến nhà, Nguyễn Văn H lấy số ma túy vừa mua được ra, lấy từ trong túi zip thứ 01 ra một ít ma túy Heroin để sử dụng, số còn lại tiếp tục cất trong túi zip; số ma túy tổng hợp “kẹo” trong túi zip thứ 02 Nguyễn Văn H chia vào 05 túi zip màu trắng, mỗi túi zip chứa 01 viên ma túy tổng hợp (có 01 túi zip chứa 02 viên); số ma túy tổng hợp “đá” trong túi zip thứ 03 Nguyễn Văn H chia đều vào 04 túi zip màu trắng và để thừa lại một ít để sử dụng (đã sử dụng hết). Sau khi chia ma túy xong Nguyễn Văn H cho vào 01 (một) hộp nhựa hình trụ chữ nhật cất trong túi bóng treo trên tường trong phòng bếp. Số ma túy trên Nguyễn Văn H chia ra với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25-8-2024, Nguyễn Văn H dùng ứng dụng mạng xã hội Zalo gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T để nói chuyện. Quá trình nói chuyện, Nguyễn Văn H có nói với Nguyễn Thị T về việc Nguyễn Văn H biết chỗ mua ma túy và nếu bán ma túy sẽ thu được lợi nhuận cao. Nghe thấy thế, Nguyễn Thị T đã đặt vấn đề mua với Nguyễn Văn H 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền ma túy Heroin để bán kiếm lời. Nguyễn Văn H đồng ý và hẹn sáng ngày 26-8-2024 sẽ giao ma túy Heroin đến nhà cho Nguyễn Thị T tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26-8-2024, Nguyễn Văn H lấy giấy vệ sinh bọc túi zip chứa ma túy Heroin lại, cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi một mình điều khiển xe mô tô đến nhà T tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao ma túy cho Nguyễn Thị T. Khi gặp Nguyễn Thị T tại nhà, Nguyễn Văn H đặt gói giấy vệ sinh chứa chất ma túy để trên bàn uống nước trong phòng khách, Nguyễn Thị T nhận lấy gói ma túy cất vào trong túi quần phía trước đang mặc trên người để đợi có người mua thì bán kiếm lời, Nguyễn Thị T đưa cho Nguyễn Văn H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T thỏa thuận đợi sau khi bán hết ma túy Nguyễn Thị T sẽ trả nốt cho Nguyễn Văn H. Sau đó, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26-8-2024, Nguyễn Thị T đi bộ ra đoạn đường trước cửa nhà để đợi xem ai có nhu cầu mua ma túy Heroin thì sẽ bán cho người đó. Đứng đợi một lúc Nguyễn Thị T gặp Nông Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang đi bộ đến. Biết Nông Văn T nghiện ma túy nên Nguyễn Thị T đã hỏi Nông Văn T có nhu cầu mua ma túy về sử dụng không, Nông Văn T bảo có và muốn mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroin. Nguyễn Thị T đồng ý, nhận tiền, bảo Nông Văn T đợi rồi đi vào nhà, lấy số ma túy từ trong túi quần ra, dùng móng tay câu lấy một ít ma túy Heroin, gói vào 01 tờ giấy trắng rồi quay ra ngoài đưa cho Nông Văn T. Sau khi nhận ma túy, T đi đâu Nguyễn Thị T không rõ còn Nguyễn Thị T tiếp tục đứng ở cạnh đường. Một lúc sau, có tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đến yêu cầu kiểm tra, Nguyễn Thị T chấp hành tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người ra 01 (một) gói giấy vệ sinh, bên trong gói giấy vệ sinh có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa nhiều cục, chất bột màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy như trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị T cùng tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày cơ quan Điều tra đã ra và thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Kết quả phát hiện thu giữ 01 (một) hộp nhựa hình trụ chữ nhật, bề ngoài có chữ “DENTAL FLOSSERC”, bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước 7 x 5cm, bên trong có 09 (chín) túi nilon màu trắng loại túi zip, kích thước 2 x 2cm, gồm: 04 (bốn) túi zip bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 04 (bốn) túi zip, bên trong mỗi túi đều chứa 01 viên nén màu xanh và 01 (một) túi zip chứa 02 viên nén màu xanh đều nghi là chất ma túy cùng một số đồ vật có liên quan. Số ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Nguyễn Văn H”.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T gồm:

- 01 (một) gói giấy vệ sinh, phía trong gói giấy vệ sinh có 01 túi nilon màu trắng, phía trong túi nilon có chứa nhiều cục, chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nguyễn Thị T”.

- 01 (một) điện thoại di động VIVOX21A màu tím, cũ đã qua sử dụng, vỏ ngoài sứt nhiều chỗ, số IMEI 1: 865175044090177. Bên trong lắp 01 sim mạng VIETTEL số: 03721956**.

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tạm giữ đồ vật, tài liệu của bị cáo Nguyễn Văn H gồm:

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ chữ nhật, bề ngoài có chữ “DENTAL FLOSSERC”, bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước 7 x 5cm, bên trong có 09 (chín) túi nilon màu trắng loại túi zip, kích thước 2 x 2cm. Trong đó: 04 (bốn) túi zip bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 04 (bốn) túi zip, bên trong mỗi túi đều chứa 01 viên nén màu xanh và 01 (một) túi zip chứa 02 viên nén màu xanh đều nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Nguyễn Văn H”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863075069781225/87 lắp kèm 01 sim Mobiphone.

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ chữ nhật bề ngoài có chữ “DENTAL FLOSSERS” đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 10cm, một đầu vót nhọn (đã qua sử dụng).

- 01 (một) mảnh giấy bạc dài 10 x 02 cm.

- 01 (một) bật lửa ga màu cam (đã qua sử dụng).

- Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 926/KL-KTHS ngày 30-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Mẫu vật thu của Nguyễn Thị T

- Các cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,175 gam (đã trừ bì).

2/ Mẫu vật thu của Nguyễn Văn H

- Các tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,972 gam (đã trừ bì).

- 06 (sáu) viên nén màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,853 gam (đã trừ bì (BL:64)).

- Tại bản kết luận giám định số 1131/KL-KTHS ngày 31-10-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 02 (hai) phong bì thư gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H (H1) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thay đổi không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo không khai báo bổ sung. Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1) không có ý kiến gì về việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn H (H1) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nguyễn Thị T”, có chữ ký cùng tên của giám

định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đại diện cơ quan trung cầu và các hình của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,115 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) kèm theo các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ghi chữ “KX Nguyễn Văn H”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đại diện cơ quan trung cầu và các hình của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 04 (bốn) túi nilon (cũ) đựng 2,860 gam chất Methamphetamine tinh thể (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 04 (bốn) túi nilon cũ đựng tổng cộng 1,902 gam chất ma túy gói giấy đựng Methamphetamine viên (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 02 vỏ túi nilon (cũ); 01 (một) hộp nhựa hình trụ chữ nhật bên ngoài có chữ “DENTAL FLOSSERS” đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 10cm, một đầu vót nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh giấy bạc dài 10 x 02 cm; 01 (một) bật lửa ga màu cam (đã qua sử dụng).

Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động VIVOX21A màu tím, cũ đã qua sử dụng, vỏ ngoài sứt nhiều chỗ, số IMEI 1: 865175044090177, bên trong lắp 01 sim mạng VIETTEL số: 03721956**;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863075069781225/87 lắp kèm 01 sim Mobiphone.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1).

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến. Xét thấy những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26-8-2024; Kết luận giám định số 926/KL-KTHS ngày 30-8-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Kết luận giám định số 1131/KL-KTHS ngày 31-10-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn H trú tại khu D, thị trấn Đ, huyện C là đối tượng nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 6,990 gam ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26-8-2024 Nguyễn Văn H có hành vi mua bán ma túy trái phép cho Nguyễn Thị T tại nhà của Nguyễn Thị T thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Thị T sau khi thực hiện việc mua ma túy với Nguyễn Văn H xong đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26-8-2024, Nguyễn Thị T đi bộ ra đoạn đường trước cửa nhà để đợi xem ai có nhu cầu mua ma túy Heroin thì bán. Đứng đợi một lúc Nguyễn Thị T gặp Nông Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn P, xã T, huyện V. Nguyễn Thị T đã bán cho Nông Văn T 01 gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1) đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xoá án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị áp dụng thêm tình tiết định khung tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1) đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo như đề nghị truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1) thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đã có tiền án, có tiền án đã được xoá án tích và có tiền án chưa được xoá án tích; các bị cáo chưa có tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1) đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2011/HSST

ngày 29-11-2011 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong ngày 04-02-2021 chưa được xoá án tích lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, do đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 13-01-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả” bị cáo đã chấp hành xong ngày 09-12-2023 chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi H1) có mẹ đẻ là bà Dương Thuý B (tên gọi khác Dương Thị B) được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước. Do đó bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi H1) được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 30-10-2024 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; biên bản xác minh ngày 07-11-2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân nghiện Heroin. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nguyễn Thị T”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,115 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) kèm theo các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ghi chữ “KX Nguyễn Văn H”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 04 (bốn) túi nilon (cũ) đựng 2,860 gam chất Methamphetamine tinh thể (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 04 (bốn) túi nilon cũ đựng tổng cộng 1,902 gam chất ma túy gói giấy đựng Methamphetamine viên (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 02 vỏ túi nilon (cũ); 01 (một) hộp nhựa hình trụ chữ nhật bề ngoài có chữ “DENTAL FLOSSERS” đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 10cm, một đầu vót nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh giấy bạc dài 10 x 02 cm; 01 (một) bật lửa ga màu cam (đã qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử

dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động VIVOX21A màu tím, cũ đã qua sử dụng, vỏ ngoài sứt nhiều chỗ, số IMEI 1: 865175044090177, bên trong lắp 01 sim mạng VIETTEL số: 03721956**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863075069781225/87 lắp kèm 01 sim Mobiphone vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1) là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[12] Đối với Nông Văn T là người đã mua ma túy với bị cáo Nguyễn Thị T và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ đến UBND xã nơi cư trú của đối tượng để đề nghị đưa vào quản lý theo Nghị Định 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ.

[13] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 01m60, đeo khẩu trang (không rõ lai lịch) là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H tại khu vực cổng bến xe phía B thuộc khối A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 24-8-2024, cơ quan điều tra tiến hành xác minh chưa xác định được đối tượng, đang tiếp tục xác minh điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[14] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1);

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1), Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 26-8-2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 26-8-2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nguyễn Thị T”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đại diện cơ quan trung cầu và các hình của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,115 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) kèm theo các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ghi chữ “KX Nguyễn Văn H”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định, đại diện cơ quan trung cầu và các hình của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 04 (bốn) túi nilon (cũ) đựng 2,860 gam chất Methamphetamine tinh thể (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 04 (bốn) túi nilon cũ đựng tổng cộng 1,902 gam chất ma túy gói giấy đựng Methamphetamine viên (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 02 vỏ túi nilon (cũ); 01 (một) hộp nhựa hình trụ chữ nhật bề ngoài có chữ “DENTAL FLOSSERS” đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 10cm, một đầu vót nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh giấy bạc dài 10 x 02 cm; 01 (một) bật lửa ga màu cam (đã qua sử dụng).

- Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động VIVOX21A màu tím, cũ đã qua sử dụng, vỏ ngoài sứt nhiều chỗ, số IMEI 1: 865175044090177 bên trong lắp 01 sim mạng VIETTEL số: 03721956**;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863075069781225/87 lắp kèm 01 sim Mobiphone.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1).

(Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 35910105477900000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Lệnh thanh toán ngày 26-11-2024).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác H1), Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện V, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh